

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC CUNG CẤP NGUỒN NHÂN LỰC XANH CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Thủy - Phạm Thị Bích Phương

Trường Đại học Thái Bình

Email: bichphuonghui@gmail.com.

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường, phát triển kinh tế xanh đã trở thành xu hướng tất yếu. Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc phát triển nguồn nhân lực xanh - lực lượng lao động có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đóng vai trò then chốt. Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển đổi xanh để thực hiện cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, việc xây dựng đội ngũ lao động đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh cần sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp để vừa bắt kịp xu thế toàn cầu, vừa đảm bảo tính thực tiễn trong triển khai.

Từ khóa: Trường đại học địa phương, nguồn nhân lực xanh, phát triển bền vững.

Nhận bài: 08/12/2025; **Biên tập:** 09/12/2025; **Phản biện:** 12/12/2025; **Duyệt đăng:** 19/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Sự xuất hiện của những thách thức sinh thái toàn cầu buộc các quốc gia phải áp dụng các chính sách thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của việc sử dụng tài nguyên lãng phí và suy thoái môi trường. Ô nhiễm không khí ở các thành phố, những thay đổi thời tiết bất thường, tình trạng khan hiếm nước và mất đa dạng sinh học do suy thoái môi trường nghiêm trọng, tất cả đều đang đặt toàn cầu vào tình trạng nguy hiểm nghiêm trọng. Hành vi của con người, những đổi mới công nghệ to lớn và việc thiếu các phương pháp tiếp cận trách nhiệm xã hội chủ động hướng đến hiệu suất lâu dài đều là những yếu tố góp phần gây ra những vấn đề này. Tăng trưởng xanh là phương thức quan trọng để thực hiện phát triển bền vững, trực tiếp góp phần giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới nền kinh tế trung hòa các - bon trong dài hạn. Tăng trưởng xanh phải dựa trên thể chế và quản trị hiện đại, khoa học công nghệ tiên tiến cùng nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với bối cảnh quốc tế và điều kiện trong nước. Nguồn nhân lực xanh là lực lượng chính góp phần tái cấu trúc nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu các cú sốc bên ngoài, hiện thực hóa Chiến lược tăng trưởng xanh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về nguồn nhân lực xanh

Nguồn nhân lực xanh (Green Human Resources) là lực lượng lao động được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi hướng tới bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đây là nguồn nhân lực góp phần "xanh hóa" doanh nghiệp và nền kinh tế thông qua việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thúc đẩy văn hóa phát triển bền vững trong tổ chức. Nguồn nhân lực xanh không chỉ giới hạn ở những người làm việc trực tiếp trong lĩnh vực môi trường hay năng lượng tái

tạo, mà còn bao gồm đội ngũ lao động ở nhiều ngành nghề khác nhau như sản xuất, công nghệ, du lịch, marketing, tài chính, logistics..., với khả năng tích hợp yếu tố "xanh" vào công việc hằng ngày.

Nguồn nhân lực xanh có một số đặc điểm cơ bản. Trước hết, họ có kiến thức về môi trường, biến đổi khí hậu, các tiêu chuẩn và chính sách phát triển bền vững. Bên cạnh đó, họ sở hữu các kỹ năng thực hiện giải pháp xanh như quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường và áp dụng các quy trình sản xuất sạch. Về thái độ và hành vi, nhân lực xanh thể hiện ý thức tích cực trong bảo vệ môi trường thông qua các hành vi cụ thể như tiết kiệm điện, nước, vật liệu, ưu tiên sử dụng công nghệ ít phát thải và tuân thủ các quy định môi trường tại nơi làm việc. Ngoài ra, họ còn có tinh thần trách nhiệm xã hội cao, thể hiện qua sự cam kết đóng góp vào mục tiêu bền vững của doanh nghiệp, quan tâm đến sức khỏe cộng đồng, chất lượng môi trường sống và tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tái chế, trồng cây, bảo tồn tài nguyên. Đặc biệt, nhân lực xanh thường gắn liền với tinh thần đổi mới sáng tạo vì môi trường, thể hiện ở việc đề xuất sáng kiến giảm tiêu hao tài nguyên, tối ưu hóa quy trình sản xuất, phát triển công nghệ tái chế, xử lý ô nhiễm, năng lượng sạch và giao thông xanh.

Về vai trò, nguồn nhân lực xanh giữ vị trí trung tâm trong việc chuyển hóa các chiến lược và cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp thành hành động thực tiễn. Họ tham gia trực tiếp vào việc triển khai các quy trình sản xuất sạch, kiểm soát tiêu thụ năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, xử lý chất thải hiệu quả và đề xuất các mô hình kinh doanh bền vững, qua đó góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Không chỉ là người thực hiện, nhân lực xanh còn đóng vai trò kiến tạo và dẫn dắt xu hướng phát triển bền vững thông qua đổi mới sáng tạo và lan tỏa tư duy xanh trong tổ chức. Bên cạnh trụ cột môi trường, nguồn nhân lực xanh còn

đóng góp quan trọng vào trụ cột xã hội của phát triển bền vững. Họ thúc đẩy xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng, có đạo đức và gắn với trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), tạo sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế và phúc lợi người lao động. Đồng thời, thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ, sáng kiến xanh hóa văn phòng và chiến dịch tiết kiệm tài nguyên, nhân lực xanh góp phần hình thành văn hóa doanh nghiệp bền vững. Trong bối cảnh các tiêu chuẩn ESG ngày càng được coi trọng trên thị trường toàn cầu, nguồn nhân lực xanh trở thành điều kiện then chốt giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận tài chính xanh và phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2. Mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025 - 2030

Thành tựu nổi bật tỉnh Hưng Yên đạt được giai đoạn 2021 - 2025

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hưng Yên có tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đạt 9,17%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân chung của cả nước (6,3%/năm), xếp thứ 4/34 tỉnh, thành phố; tổng thu ngân sách địa phương xếp thứ 8/34; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội xếp thứ 7/34; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố.

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hưng Yên thu hút được 912 dự án đầu tư trong nước và ngoài nước với tổng số vốn đầu tư đăng ký mới và tăng thêm là 368.194 tỷ đồng và 10 tỷ USD, chiếm tương đương gần 60% tổng số vốn đầu tư đăng ký lũy kế đến cuối tháng 6/2025; tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện ước đạt 636.304 tỷ đồng, tăng 1,67 lần so với năm 2020. Trong giai đoạn 2021- 2025, có 14.186 doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký 200.199 tỷ đồng, tăng 47,63% về số doanh nghiệp và 126,89% về vốn đăng ký

Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 ước thực hiện đạt 269.993 tỷ đồng, gấp gần 2,38 lần so với giai đoạn 2016 - 2020. Nhờ nguồn thu ngân sách địa phương tăng nhanh, tỉnh có điều kiện tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 của tỉnh điều chỉnh tăng nhiều lần, đạt tổng vốn đầu tư công 152.155 tỷ đồng, mức lớn nhất từ trước đến nay và gấp 3,92 lần so với giai đoạn 2016 - 2020. Tỉnh đạt được bước tiến dài về nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh (xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh Hưng Yên (cũ) năm 2024 đứng thứ 10/63, tăng 43 bậc so với năm 2020; chỉ số SIPAS xếp thứ 8/63). Nhờ đó, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và thu hút đầu tư tăng mạnh.

Mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10 - 11%/năm. GRDP bình quân đầu người đến

năm 2030 đạt trên 180 triệu đồng. Quy mô GRDP đến năm 2030 khoảng 600.000 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế trong GRDP đến năm 2030: Khu vực công nghiệp, xây dựng 60%; dịch vụ 27,5%; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 8%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 1.100.000 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước đến năm 2030: Khoảng 65.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa khoảng 57.000 tỷ đồng. Giai đoạn 2026 - 2030, đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 50%; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bình quân đạt trên 11%/năm. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt trên 10%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 50%. Xếp hạng một số chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã nêu rõ 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược trong đó liên quan rất nhiều đến tăng trưởng bền vững và nguồn nhân lực chất lượng cao

6 Nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; tiếp tục hoàn thiện và bảo đảm đầy đủ các điều kiện để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự sát dân, gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Thứ hai, phát triển kinh tế nhanh, bền vững toàn diện tỉnh Hưng Yên dựa trên 5 trụ cột chủ yếu: (i) Phát triển nền công nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, lao động và thân thiện môi trường; (ii) Phát triển nền nông nghiệp sạch, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; (iii) Phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển kinh tế đô thị và dịch vụ, thương mại, du lịch chất lượng cao; (iv) Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sớm đưa Hưng Yên trở thành trung tâm năng lượng của vùng đồng bằng sông Hồng; (v) Phát triển kinh tế biển bền vững.

Thứ ba, tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ và triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống các cơ chế, chính sách, quy định, quy hoạch, kế hoạch; tháo gỡ triệt để những điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và huy động, sử dụng tối đa các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ năm, tập trung nâng cao năng lực bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ sáu, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3 đột phá chiến lược:

Một là, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu; kinh tế tư nhân là một động lực phát triển quan trọng nhất, là đòn bẩy của kinh tế địa phương.

Hai là, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng số và hệ thống giao thông.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, trình độ, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh.

2.3. Vai trò của trường đại học Thái Bình trong việc cung cấp nguồn nhân lực xanh cho sự phát triển bền vững của tỉnh Hưng Yên

Nghị quyết 51/NQ-CP của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế” có nêu: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, chip bán dẫn và các ngành phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược, then chốt.

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng và tinh gọn tổ chức bộ máy, vai trò chủ động của các địa phương ngày càng được khẳng định. Chính quyền cấp tỉnh không chỉ là nơi thực thi chính sách Trung ương mà còn là đầu mối kiến tạo, cụ thể hóa chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn. Phát huy vai trò của các trường đại học, nhất là các trường đại học tại địa phương càng trở nên thiết yếu trong việc cung ứng nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của

các địa phương nói riêng. Các trường đại học địa phương cần duy trì sự gắn bó mật thiết với tỉnh, thành phố để thực hiện sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của chính địa phương đó và vùng phụ cận. Khi thuộc sự quản lý của ủy ban nhân dân tỉnh, các trường có thể dễ dàng phối hợp với chính quyền địa phương, đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu thực tế, đồng thời phát huy tối đa vai trò cầu nối giữa giáo dục đại học và cộng đồng.

Trên nền tảng 60 năm hình thành và phát triển, trường Đại học Thái Bình đã khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ hàng đầu tại Hưng Yên. Nhà trường không chỉ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội thông qua các công trình nghiên cứu và sáng kiến đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, trong bối cảnh Thái Bình hợp nhất Hưng Yên, Trường Đại học Thái Bình vẫn giữ vai trò là trường đại học địa phương duy nhất của tỉnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các khu công nghiệp, khu kinh tế, đóng vai trò then chốt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Không chỉ là nơi đào tạo nguồn nhân lực, nhà trường còn là hạt nhân tri thức, đối tác chiến lược của chính quyền và doanh nghiệp và là chủ thể quan trọng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Hưng Yên nói riêng và vùng Đồng bằng sông Hồng nói chung.

Nghiên cứu do Ngân hàng Thế giới (WB) phối hợp với Tổng cục Thống kê thực hiện cho thấy hiện nay việc làm xanh tại Việt Nam chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số việc làm (3,6%) với 39 “nghề xanh”. Tỷ lệ này tương đương với tỷ lệ việc làm xanh của Hoa Kỳ, Indonesia và Campuchia. Tuy nhiên, còn có tới 88 nghề khác có tiềm năng trở thành “nghề xanh”, chiếm 41% tổng số việc làm, chứng tỏ những lợi ích to lớn có thể mang lại từ việc xanh hóa nền kinh tế Việt Nam. Ngay cả những ngành nghề có tác động tới môi trường như xi măng, sắt thép, vật liệu công nghiệp... vẫn có cơ hội để mở rộng việc làm xanh. Giai đoạn 2025 - 2030 với mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững toàn diện tỉnh Hưng Yên, trường Đại học Thái Bình có khả năng cung cấp nguồn nhân lực xanh cho mục tiêu này với tất cả các ngành nghề mà Nhà trường đang đào tạo.

+ Ngành công nghệ thông tin

Phát triển các ứng dụng xanh, hỗ trợ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.

Kết hợp công nghệ thông tin với GIS, dữ liệu môi trường, xử lý dữ liệu thiên nhiên, biến đổi khí hậu... giúp sinh viên vừa học lập trình/công nghệ vừa hướng tới bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phát triển bền vững.

Sử dụng công nghệ như AI, IoT, Big Data để giám sát môi trường, tiết kiệm tài nguyên, phát triển các giải pháp xanh.

+ Ngành Kinh tế.

Nghiên cứu và đào tạo các vấn đề phát triển bền vững, kinh tế & xã hội, phát triển quốc tế, quản lý phát triển... Cho phép sinh viên Kinh tế tiếp cận kiến thức.

+ Kỹ năng liên quan đến phát triển bền vững, chính sách, quản lý xã hội & môi trường.

Xây dựng các mô hình kinh doanh bền vững và đầu tư vào các ngành xanh.

+ Ngành luật có thể nghiên cứu và đề xuất các chính sách bảo vệ môi trường, tư vấn cho doanh nghiệp về tuân thủ các quy định xanh.

+ Ngành kỹ thuật điện.

Trường đã và đang đẩy mạnh phát triển Chương trình tiên tiến hệ thống điện và năng lượng tái tạo.

+ Ngành kỹ thuật cơ khí.

Nhu cầu đào tạo nhân lực ngành ô tô chuẩn bị sẵn sàng cho bước chuyển đổi điện khí hóa ngành giao thông là một trong ưu tiên hàng đầu. Ô tô điện đang là xu hướng phát triển tất yếu của ngành công nghiệp ô tô thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Chương trình tổ chức tập huấn kiến thức về ô tô điện của Nhà trường cho giảng viên ngành ô tô với mong muốn giúp cho giảng viên ngành ô tô nắm bắt và cập nhật kiến thức mới, nghiên cứu và áp dụng vào từng bài giảng hướng đến đào tạo nhân lực phù hợp với xu thế phát triển của ngành ô tô trong tương lai.

Dù ở lĩnh vực nào, việc nắm bắt xu hướng này sẽ mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng bền vững.

3. Kết luận

Cùng với Việt Nam, tỉnh Hưng Yên đang trong quá trình thúc đẩy nền kinh tế chuyển đổi xanh lấy con người làm trung tâm, với mục tiêu giảm phát thải, sử dụng tài nguyên bền vững và nâng cao

chất lượng cuộc sống. Nền kinh tế chuyển đổi xanh không chỉ tập trung vào giảm phát thải carbon hay bảo vệ môi trường mà còn lấy con người làm trung tâm bằng cách: tạo việc làm bền vững, giúp người lao động có cơ hội tiếp cận công việc trong lĩnh vực kinh tế xanh; cải thiện chất lượng sống, bằng cách phát triển công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và thành phố xanh; thúc đẩy công bằng xã hội, đảm bảo người dân được hưởng lợi từ quá trình chuyển đổi xanh; đào tạo kỹ năng xanh, giúp lao động thích nghi với các ngành nghề mới trong nền kinh tế tuần hoàn, năng lượng sạch, nông nghiệp bền vững và công nghệ sinh học. Thực tế cho thấy giáo dục chính là chìa khóa để thúc đẩy thay đổi hành vi, tư duy và năng lực của con người nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh. Với vai trò là trường đại học địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chính cho tỉnh, trường Đại học Thái Bình cần đổi mới chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng, sát thực tiễn địa phương và vùng lân cận, đặc biệt tập trung vào các ngành mũi nhọn như logistics, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, nông nghiệp bền vững, năng lượng tái tạo ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Chính phủ (2024). *Nghị quyết 51/NQ-CP ngày 12/08/2024 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.*
- [2]. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (2025). *Báo cáo chính trị.*
- [3]. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (2025). *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*
- [4]. Trường Đại học Tân Trào (2021). *Hội thảo: “Vai trò của trường đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng”.*

Thai Binh University plays a key role as a local university in providing green human resources for the sustainable development of Hung Yen province

Nguyen Thi Thuy - Pham Thi Bich Phuong

Thai Binh University

Email: bichphuonghui@gmail.com.

Abstract: In the context of the world facing serious challenges from climate change, resource depletion, and environmental pollution, green economic development has become an inevitable trend. To realize this goal, developing a green workforce - a workforce with the knowledge, skills, and attitudes appropriate to environmental protection and sustainable development - plays a crucial role. Vietnam is entering a green transition phase to fulfill its net-zero emission commitment by 2050. Building a workforce that meets the requirements of a green economy requires close coordination between the State, educational institutions, and businesses to both keep up with global trends and ensure practical implementation.

Keywords: Local university, green human resources, sustainable development.